

Điều 4. Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương là pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh, thực hiện hạch toán kinh tế độc lập, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật, hoạt động theo Điều lệ của Công ty cổ phần và Luật Doanh nghiệp.

Điều 5. Công ty Chế tạo Bơm Hải Dương và Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp có trách nhiệm làm việc với Công ty Ebara Nhật Bản, hoàn tất thủ tục về chuyển đổi đối tác từ Công ty Chế tạo Bơm Hải Dương sang Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp trong Công ty liên doanh Chế tạo Bơm Ebara.

Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp có trách nhiệm chỉ đạo Công ty Chế tạo Bơm Hải Dương tổ chức bán cổ phần và tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu Công ty cổ phần theo đúng quy định hiện hành.

Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty Chế tạo Bơm Hải Dương có trách nhiệm điều hành công việc của Công ty cho đến khi bàn giao toàn bộ vốn, tài sản, lao động, đất đai cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty cổ phần.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng thuộc Bộ, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp, Giám đốc Công ty Chế tạo Bơm Hải Dương và Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Thứ trưởng

Đỗ Hữu Hào

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp số 08/2004/QĐ-BCN ngày 13/01/2004 về việc ban hành Tiêu chuẩn Giám đốc Sở Công nghiệp.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 55/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công nghiệp;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2003/TTLT-BCN-BNV ngày 29 tháng 10 năm 2003 của Bộ Công nghiệp và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên

môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý nhà nước về công nghiệp ở địa phương;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Tiêu chuẩn Giám đốc Sở Công nghiệp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) làm cơ sở để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bổ nhiệm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng thuộc Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, Giám đốc Sở Công nghiệp, các Thủ trưởng cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Hoàng Trung Hải

TIÊU CHUẨN Giám đốc Sở Công nghiệp

(ban hành kèm theo Quyết định số 08/2004/QĐ-BCN ngày 13 tháng 01 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp).

Chương I

TIÊU CHUẨN CHUNG

Điều 1. Tư tưởng, chính trị

1. Có tinh thần yêu nước sâu sắc, tận tụy phục vụ nhân dân, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phấn đấu thực hiện có kết quả đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

2. Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Không tham nhũng; kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng. Có ý thức tôn trọng kỷ luật. Trung thực, không cơ hội, gắn bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân tín nhiệm.

3. Có trình độ hiểu biết về lý luận chính trị, quan điểm đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; có trình độ văn hóa, chuyên môn, đủ năng lực để làm việc có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Điều 2. Hồ sơ, lý lịch

Có đầy đủ hồ sơ, lý lịch cá nhân rõ ràng, được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác minh, trong đó có kê khai tài sản, nhà, đất theo Nghị định số 13/2002/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2002 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 64/1998/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 1998 của Chính phủ.

Điều 3. Tuổi đời

1. Cán bộ, công chức được bổ nhiệm lần đầu giữ chức vụ Giám đốc Sở Công nghiệp không quá 55 tuổi đối với nam và không quá 50 tuổi đối với nữ.

2. Trường hợp cán bộ, công chức đã thôi giữ chức vụ lãnh đạo, sau một thời gian công tác, nếu được xem xét để bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Công nghiệp, thì điều kiện về tuổi thực hiện như quy định tại điểm 1 Điều này.

Điều 4. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Cán bộ bị kỷ luật từ khiển trách trở lên thì không được bổ nhiệm vào các chức vụ cao hơn trong thời gian ít nhất một năm kể từ khi có quyết định kỷ luật.

Thời hạn mỗi lần bổ nhiệm là 5 năm.

Chương II

TIÊU CHUẨN CỤ THỂ

Điều 5. Phẩm chất chính trị

1. Trung thành với Tổ quốc, với Đảng, với nhân dân, tích cực thực hiện công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, thể hiện bằng hiệu quả và chất lượng công tác được giao.

2. Có bản lĩnh vững vàng, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm cá nhân; thẳng thắn đấu tranh chống tư tưởng bảo thủ, trì trệ; kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng.

3. Đoàn kết nội bộ; tập hợp và phát huy được sức mạnh của tập thể.

4. Phong cách làm việc dân chủ, bình đẳng với đồng nghiệp, chí công vô tư.

Điều 6. Năng lực điều hành

1. Có khả năng nghiên cứu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, đề xuất định hướng chiến lược phát triển về công nghiệp trên địa bàn để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành, đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh các giải pháp kinh tế - kỹ thuật về ngành Công nghiệp trong toàn tỉnh và triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của Sở.

2. Có năng lực quản lý, điều hành các hoạt động của Sở, nắm vững các hoạt động công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh; có khả năng hướng dẫn, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước và của tỉnh về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, bảo tồn và phát triển các ngành nghề truyền thống của địa phương.

Điều 7. Hiểu biết

1. Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển công nghiệp.

2. Nắm vững các văn bản quy phạm pháp luật về các lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Sở.

3. Am hiểu tình hình chính trị, kinh tế xã hội của tỉnh, của cả nước, của các nước trong khu vực và trên thế giới.

Điều 8. Trình độ

1. Có trình độ đại học về kỹ thuật, kinh tế hoặc quản lý kinh tế thuộc các ngành Công nghiệp; có thời gian công tác trong ngành Công nghiệp từ 5 năm trở lên.

2. Có trình độ lý luận chính trị cao cấp.

3. Có trình độ quản lý hành chính Nhà nước ngạch chuyên viên chính.

4. Biết một ngoại ngữ thông dụng trình độ B trở lên.

5. Sử dụng thành thạo máy vi tính trong công việc quản lý của mình./.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Hoàng Trung Hải

CÔNG VĂN số 232/CV-TCCB ngày 14/01/2004 về việc đính chính Quyết định số 227/2003/QĐ-BCN ngày 22/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

Do sơ xuất trong khâu in ấn văn bản, trong Quyết định số 227/2003/QĐ-BCN ngày 22 tháng 12 năm 2003 của Bộ

trưởng Bộ Công nghiệp về việc chuyển Công ty Địa chất và Khoáng sản thành Công ty cổ phần Địa chất và Khoáng sản, tên gọi của Công ty đã in chưa chính xác, đề nghị được sửa lại như sau:

1. Tên gọi “Công ty Địa chất Khoáng sản” đề nghị sửa là “Công ty Địa chất và Khoáng sản”.

2. Tên gọi “Công ty cổ phần Địa chất Khoáng sản” đề nghị sửa là “Công ty cổ phần Địa chất và Khoáng sản”./.

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC - CÁN BỘ

Phó Vụ trưởng

Nguyễn Quang Triết

BỘ TÀI CHÍNH

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Tài chính số 12/2004/QĐ-BTC ngày 09/01/2004 về việc ban hành mẫu hóa đơn bán tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Bộ Luật Dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Kế toán ngày 17 tháng 6 năm 2003;

09685265

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com